TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 18 – 7 – 2025
"V/v tranh chấp hợp
đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Trần Quốc Trí

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2025/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp " *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2025/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp R, xã H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Kh kiện ngày 01/7/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Giữa Hộ kinh doanh H và hộ ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị N có ký Hợp đồng mua bán với nội dung Hộ kinh doanh H bán thức ăn nuôi tôm, thuốc và hóa chất phục vụ cho việc nuôi trồng thủy sản cho hộ ông Nguyễn Văn Kh. Đến cuối vụ ông Kh và bà N phải thanh toán dứt điểm cho Hộ kinh doanh H. Tuy nhiên khi Hộ kinh doanh H giao hàng theo đặt hàng cho vợ chồng ông Kh thì vợ chồng ông Kh không thực hiện đúng thỏa thuận, không thanh toán tiền mặt khi mua thức ăn. Theo xác nN công nợ ngày 12/02/2022 vợ chồng ông Kh, bà N còn nợ Hộ kinh

doanh H số tiền 96.468.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Nay Hộ kinh doanh H yêu cầu ông Kh và bà N là vợ ông Kh phải liên đới trả cho Hộ kinh doanh H số tiền nợ gốc là 96.468.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị N biết về việc Hộ kinh doanh H khởi kiện yêu cầu trả số tiền mua thức ăn tôm nợ gốc là 96.468.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) và lãi chậm trả. Tòa án đã tống đạt cho ông Kh và bà N thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông Kh và bà N không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của Hộ kinh doanh H. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hòa giải đối với ông Kh và bà N được. Tòa án tiến hành triệu tập ông Kh và bà N để tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Kh và bà N vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án xét xử vắng mặt ông Kh và bà N theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là Hộ kinh doanh H và bị đơn ông Kh, bà N là quan hệ pháp luật về " *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa* " được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hai phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2025 và 07 giờ 30 phút ngày 18/7/2025, mặc dù bị đơn đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp giữa các đương sự: Phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Kh và bà N trả số tiền là nợ gốc nợ gốc là 96.468.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch mua bán hàng hóa là thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản giữa các bên đương sự là có xảy ra trên thực tế và được phía bị đơn là ông Nguyễn Văn Kh thống nhất số nợ mà vợ chồng ông, bà đã nợ Hộ kinh doanh H số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản tính tới thời điểm ngày 12/02/2022 là 96.468.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) thể hiện tại xác nhận công nợ ngày 12/02/2022 có chữ ký của ông Kh. Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch mua bán hàng hoá giữa nguyên đơn và bị đơn là thực tế có xảy ra và bị đơn ông Kh, bà N còn thiếu Hộ kinh doanh H tính đến ngày 12/02/2022 tổng số tiền 96.468.000 đồng (Chín mươi

sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) nhưng chưa thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận. Về phần lãi suất chậm trả, do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất chậm trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà N là vợ của ông Kh, mặc dù trong vụ án này bà N không có ý kiến đối với yêu cầu trả nợ của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn xác định trong thời gian chung sống ông Kh và bà N có mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp của Hộ kinh doanh H để nuôi tôm công nghiệp, sử dụng phát triển kinh tế chung trong gia đình. Từ trước đến nay thì hôn nhân của ông bà vẫn đang tồn tại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản nợ chung của ông Kh và bà N trong thời kỳ hôn nhân, theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Kh, bà N phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho chủ Hộ kinh doanh H là phù hợp.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Kh, bà N đã biết việc Hộ kinh doanh H khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng ông Kh, bà N không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số nợ cho Hộ kinh doanh H hay chưa, nên việc Hộ kinh doanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích ở trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Hộ kinh doanh H số tiền nợ vốn gốc là 96.468.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.823.400 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 266, 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh H.

Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị N phải liên đới trả cho Hộ kinh doanh H số tiền là nợ vốn là 96.468.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị N chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.823.400 đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Văn Kh đuọc miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hộ kinh doanh H không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.412.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0019300, ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước (do ông H nộp), được nN lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, Hộ kinh doanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nN:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 4 – tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt